

SỰ TƯƠNG QUAN GIỮA TRUYỆN KIỀU VÀ KINH DỊCH

Nguyễn Thanh*
(Sưu tầm và giới thiệu)

Từ trước đến nay nói đến Truyện Kiều các nhà nghiên cứu thường chỉ đề cập đến mối quan hệ giữa Truyện Kiều và Phật Giáo, Nho Giáo, Lão Giáo chứ chưa ai nói đến mối liên hệ sâu xa giữa Truyện Kiều và Kinh Dịch. Sự thực, những giá trị của Kinh Dịch chi phối khá sâu sắc đối với Nguyễn Du khi Ông viết Truyện Kiều.

Theo Nguyễn Thiều Dũng, việc Nguyễn Du trong khi viết Truyện Kiều có vận dụng kinh dịch hay không. Điều này khó có thể xác định được, ngay cả đến Phạm Quý Thích người đã từng viết “Chu Dịch vấn đáp toát yếu” bạn thân của Nguyễn Du cũng không nhắc đến. Nhưng sự kiện này lại bâng bạc ấn dấu khắp Truyện Kiều như một sự thật hiển nhiên khiến ta không thể bỏ qua.

Để hiểu được truyện Kiều có liên quan gì đến Kinh dịch hay không?. Trước hết chúng ta cần hiểu đôi điều cơ bản về Kinh dịch: đây là bộ sách kinh điển lâu đời của người Trung hoa cổ, nhìn từ góc độ triết học, Kinh dịch là một hệ thống tư tưởng triết học của người người Trung Hoa cổ đại. Tư tưởng triết học cơ bản đó dựa trên cơ sở của sự cân bằng thông qua đối kháng và thay đổi (chuyển dịch). Ban đầu, Kinh Dịch được coi là một hệ thống để bói toán, nhưng sau đó được phát triển dần lên bởi các nhà triết học Trung Hoa. Cho tới nay, Kinh Dịch đã được bổ sung các nội dung nhằm diễn giải ý nghĩa cũng như truyền đạt các tư tưởng triết học cổ của người Á Đông và được coi là một tinh hoa của cổ học Trung Hoa, nó được vận dụng vào rất nhiều lĩnh vực của cuộc sống như thiên văn, địa lý, quân sự, nhân mệnh v.v. và được dựa trên nền tảng của lý thuyết Âm – Dương, ngũ hành và lý thuyết Bát quái.

Trong đó, Bát quái là lý thuyết triết học giải thích thế giới được tạo thành bởi 8 nhóm sự vật, hiện tượng (bát quái – tám quẻ) khác nhau:

- **Càn:** Trời, vua, cha, cứng rắn, lính kiên nghị, ...
- **Khôn:** Đất, hoàng hậu, mẹ, mềm mại, tính nhu mì, ...
- **Chấn:** Sấm, con trượng, mạnh mẽ, tính phản trắc, ...

- **Tốn:** Gió, trưởng nữ, không quả quyết, ...
- **Cấn:** Núi, thiếu nam, nhanh nhẹn, ...
- **Đoài:** Đầm, ao hồ, thiếu nữ, hay chê bai, ...
- **Khảm:** Nước, hay lo, ẩn nấp, ...
- **Ly:** Lửa, con gái, hoạt bát, ...



Các quẻ này được sắp xếp theo nguyên tắc đối nghịch âm - dương thành các cặp quẻ. Mỗi quẻ có 3 hào, mỗi hào được thể hiện bằng một vạch thẳng (- hào dương) ví dụ quẻ *Càn* (trời) là sự tổ hợp của 3 hào dương hoặc vạch đứt (-- hào âm) ví dụ quẻ *Khôn* (đất) là tổ hợp của 3 hào âm.

Võng troon ở chính giữa là *thái cực*, hai phần đen trắng hình con cá (nòng nọc) là *lưỡng nghi* (cá âm và cá dương cắn đuôi nhau). Vây quanh thái cực là bát quái. Trên dưới, trái phải của thái cực là bốn quẻ: *càn* (trời) - *khôn* (đất); *ly* (lửa) - *khâm* (nước). Tượng trưng cho chu trình biến dịch cơ bản của vũ trụ: từ hư vô sinh thái cực; Thái cực sinh lưỡng nghi; Lưỡng nghi sinh tứ tượng; Tứ tượng sinh bát quái; Bát quái sinh vạn vật...

Một hiện tượng khá lí thú là *Truyện Kiều* và Kinh Dịch đều được quần chúng tôn sùng và dùng làm sách bói khá linh nghiệm. Có thuyết cho rằng Kinh Dịch vốn là sách bói toán sau được nâng thành sách triết đứng đầu ngũ kinh. Kinh Dịch gom thâu vũ trụ trong 64 quẻ, mỗi hào được thiết kế theo kiểu bói toán với những lời phán ấn định giá trị cho mỗi sự kiện, cảnh ngộ, tình tiết là tốt hay xấu, có lợi hay có hại, sai hay đúng..., vì vậy Kinh Dịch làm sách bói là chuyện hiển nhiên, nhưng sao một truyện thơ như *Truyện Kiều* lại có thể thành sách bói, làm sao những nhân vật như Kiều, Từ Hải, Giác Duyên lại được con người tìm đến nhờ giải đáp những vấn nạn trước cuộc đời đa đoan, kính tin như Tiên, như Phật: “*Lạy vua Từ Hải, lạy vãi Giác Duyên, lạy Tiên Thuý Kiều...*”.

Truyện Kiều tuy là truyện phóng tác, nhưng nguyên tác của Thanh Tâm Tài Nhân không đủ sức lôi cuốn như *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, điều đó hẳn nhiên đã nói lên sức sáng tạo tuyệt vời của đại thi hào Việt Nam mà mỗi câu thơ như đồng cảm với tâm trạng, cảnh ngộ, thân phận nhân sinh trong “*cõi người ta*”. Theo Nguyễn Thiều Dũng, một trong những bí ẩn làm nên sức thu hút của *Truyện Kiều* chính là Nguyễn Du đã thiết kế *Truyện Kiều* trên nền Kinh Dịch, mỗi nhân vật trong *Truyện Kiều* lại có sức chứa hình tượng của một quẻ đơn trong tám quẻ đơn cơ bản cấu tạo nên Dịch.

Toàn bộ *Truyện Kiều* có thể tóm lại trong một quẻ Phục, Phục là hồi phục, là trở về. Đó là chuyện một người con gái khuê các gặp nạn, phải đem thân lưu lạc giang hồ, sau 15 năm lại được trở về đoàn tụ với gia đình, với người yêu, phục hồi nhân phẩm, tuyệt sạch giá trong. Khi Thuý Kiều gieo mình xuống sông Tiền Đường, Nguyễn Du đã dùng quẻ Phục để chuyển mạch: “*Trong cơ âm cực*

đương hồi khôn hay” (Kiều, câu 2646).

Bổ cục *Truyện Kiều* cũng được cấu trúc theo dạng quẻ Phục:

Quẻ Phục	Truyện Kiều
Hào 6 Thượng Lục	Ki u gặp Kim Trọng, gia đình Kiều mắc nạn
Hào 5 Lục Ngũ	Kiều bán mình vào thanh lâu lần thứ nhất
Hào 4 Lục Tứ	Ki u gặp nạn Hoạn thư
Hào 3 Lục Tam	Kiều bị bán vào thanh lâu lần thứ hai
Hào 2 Lục Nhị	Ki u gặp Từ Hải mắc nạn Hồ Tôn Hiến
Hào 1 Cửu	Kim - Kiều tái hợp

Ở phần mở đầu *Truyện Kiều*, khi giới thiệu gia đình Kiều, Nguyễn Du nói đến Vương Quan trước, tiếp đến là Thuý Vân rồi mới đến Thuý Kiều, không theo thứ bậc chị trước em sau. Trúc Viên Lê Mạnh Liêu cho rằng ngày xưa trọng nam khinh nữ nên giới thiệu Vương Quan trước “tả Thuý Vân trước Kiều là cố ý dồn hết cái đẹp cho em để đến khi tả chị chỉ dùng hai chữ “phần hơn” là đủ. Cách làm đó Lê Mạnh Liêu khen là cao diệu. Chính xác, đó là cái nhìn mặt nổi về thi pháp, còn một cách nhìn tiềm phục cũng đáng lưu ý là Nguyễn Du đã giới thiệu ba chị em nhà họ Vương theo trình tự cấu trúc một quẻ Dịch. Quẻ đơn có ba vạch, vạch trên cùng tượng trưng cho hàng thiếu niên (em út) chỉ Vương Quan, vạch giữa chỉ hàng trung niên (em thứ) Thuý Vân, vạch dưới cùng chỉ hàng trưởng bối (con cả) Thuý Kiều.

Trong *Truyện Kiều*, Viên ngoại họ Vương cha dè của Thuý Kiều tương ứng với quẻ *Càn* (trời, cha...), mẹ của Thuý Kiều tương ứng với quẻ *Khôn* (đất, mẹ...). Vương Quan, tương ứng với quẻ *Cấn* là con trai út. Cấn còn có tượng là hiền nhân quân tử phù hợp với cách mô tả của Nguyễn Du:

“Một trai con thứ ruột lòng

Vương Quan là chữ nổi dòng nho gia”

Thúy Vân tương ứng với quê Ly, vì là con gái thứ. Ly là mặt trời có hình tượng tròn đầy cao quý phù hợp với vóc dáng Thúy Vân

“*Vân xem trang trọng khác vời*

Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang”.

Kim Trọng và Thúc Sinh cả hai đều là người tình của Thúy Kiều, họ còn ở tuổi trung niên, tương ứng với quê **Khâm** có tượng là mặt trăng, cho nên giữa họ và Thúy Kiều có mối liên kết qua hình tượng mặt trăng.

Kim Trọng buổi ban đầu đến với Thúy Kiều: “*Đề huê lung túi gió trăng*”. Trăng là Kim Trọng, gió là Thúy Kiều, câu thơ như một dự báo, một định mệnh của Dịch.

Gặp Kim Trọng, Thúy Kiều về ôm môi tương tư, nhìn trăng lại nghĩ đến duyên phận, đến người mới gặp đã phải lòng:

“*Một mình lặng ngắm bóng nga*

Rộn đường gần với nỗi xa, bời bời” Hay,

“*Người đâu gặp gỡ làm chi*

Trăm năm biết có duyên gì hay chẳng”

Khi bán mình cho Mã Giám Sinh theo về “cõi khách xa xăm”, ánh trăng lại gọi cho Thúy Kiều nhớ về Kim Trọng:

“*Đêm khuya ngắt tạnh mù khơi*

Thấy trăng mà thẹn những lời non sông”

Thúy Kiều đã đồng hoá Kim Trọng với trăng và sâu sắc hơn theo Dịch, Kim Trọng chính là **Khâm** là **Trăng**. Trăng cũng là Thúc Sinh, khi Thúc Sinh đi “*khuất mấy ngàn dâu xanh*”, một mình cô đơn Thúy Kiều nhìn trăng không khỏi nhớ đến Thúc Sinh:

“*Tầng trăng ai xẻ làm đôi*

Nửa in gói chiếu, nửa soi dặm trường”

Từ Hải - người anh hùng “*Đội trời, đạp đất ở đời*” đã được Nguyễn Du cô đúc tương hợp với quê

Chân, quê này có tượng là sấm, là chúa tể. Khi Từ Hải nổi giận, Từ Hải là hiện thân của sấm sét: “*Bất bình nổi trận đùng đùng sấm vang*”. Thúy Kiều nói với Từ Hải cũng là nói với Sấm “*Trộm nhờ sấm sét ra tay*”. Đội quân của Từ Hải cũng là đội quân của sấm sét: “*Binh uy từ đây sấm ran trong ngoài*”.

Thúy Kiều là chị cả tương ứng với quê **Tôn** có tượng là **gió**. Mệnh vận cả đời Kiều gắn liền với gió, bao nhiêu gió trong *Truyện Kiều* hầu như thổi dồn vào đời Kiều đầy cô gái ngây thơ phong gấm vui dập xuống chốn bùn nhơ. Ngay từ đầu *Truyện Kiều* phong ba đã nổi: “*Phút đầu ngọn gió cuốn cờ đến ngay*”. Người báo mệnh cho Kiều, Đạm Tiên, đã mang gió tấp đến trong buổi xuân xanh của đời nàng: “*Áo ào đồ lộc rung cây/ ở trong đường có hương bay ít nhiều*”. Đời Kiều hiếm khi được cảnh “*gió mát trăng thanh*”, “*gió quang mây tạnh*” mà chỉ toàn cảnh “*gió giạt mây vần*”, “*gió tấp mưa sa*”, “*gió thâm mưa sâu*”. Kiều đã dự cảm mình sẽ hoá thân thành gió “*Trông ra ngọn cỏ lá cây/ Thấy hiu hiu gió thì hay chị về*”. Kim Trọng tương tư Kiều đã đồng hoá nàng với gió “*Mành tương phân phát gió đàn, Hương gây mùi nhỏ, trà khan giọng tình*” hay, “*Bè bài râu rí tiếng tơ/ Trầm bay lạt khói, gió đưa lay rèm, Dương như bên nóc bên thềm/ Tiếng Kiều đồng vọng, bóng xiêm mơ màng*”. Ở thanh lâu, Sở Khanh lừa Kiều diễn cảnh “*quyển gió rũ mây*” đầy nàng đến mức “*dập đầu là gió cành chim*” khiến Kiều đau đớn ê chề “*mặt sao dày gió dạn sương*” chẳng còn thiết tha với cuộc sống “*thờ ơ gió trúc mưa mai*”, cho đến khi gặp lại Kim Trọng, mặc dầu khát khao hạnh phúc lứa đôi, nàng cũng không dám nhận lại quá khứ: “*Một lời tuy có ước xưa/ Xét mình dãi gió dầm mưa đã nhiều. Nói càng hổ thẹn trăm chiều/ Thà cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi*”.

Số phận những nhân vật trong *Truyện Kiều* cũng không thoát khỏi sự chi phối của những quê chiếu mệnh.

Kim Trọng bước vào nhà Kiều là tai họa liền ập đến vì Kim Trọng là quê **Khâm-Thủy** hợp với Vương Ông quê **Càn-Thiên** thành quê **Thiên-Thủy-Tụng** là tranh chấp, kiện tụng. Cả nhà Kiều mắc họa thăng bán tơ, tan cửa nát nhà.

Kiều quê **Tôn-Phong** gặp Kim Trọng tạo

thành thế **Phong-Thủy-Hoán** (thay đổi) khiến nàng phải chịu cuộc biến động lớn, thay đổi hoàn toàn thân phận “*Khi sao phong gấm rủ là/ Giờ sao tan tác như hoa giữa đường*”. Cũng thế, khi Kiều gặp Thúc Sinh, đời nàng một lần nữa lại đổi thay. Số mệnh quẻ Hoán lại chiếu đến đời nàng khiến nàng phải chịu cảnh “*làm cho nhìn chẳng được nhau*”. Điều này lý giải tại sao Kim-Kiều không thể nên vợ nên chồng. Ảnh hưởng quẻ Hoán đeo đẳng họ suốt đời, đến nỗi sau 15 năm lưu lạc họ may mắn gặp lại nhau, hạnh phúc vẫn không mim cười với họ, cho dù chàng độ lượng “*hoa tàn mà lại thêm tươi/ Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa*” nhưng nàng không làm sao nguôi quên quá khứ “*Thiếp từ ngộ biến đến giờ/ Ong qua bướm lại đã thừa xấu xa*”. Họ đành “*Dem tình cầm sắt đổi ra cầm kỳ*” chịu sự an bài của số phận.

Kim không lấy được Kiều nhưng có duyên phận với Thuý Vân. Thuý Vân kết nghĩa với Kim Trọng là do sao Hoá (quẻ lý) chiếu mệnh hợp với Kim Trọng quẻ **Khảm-Thủy** thành quẻ **Thủy-Hoả-Kỳ-Tế**. Kỳ Tế là xong, nhưng chỉ xong, chỉ yên phận với Thuý Vân thôi, còn với Kim Trọng thì chưa. Theo Dịch quẻ kép được ghép bởi hai quẻ nội và ngoại, trong **Thủy-Hoả-Kỳ-Tế**, Thuý Vân quẻ Hoá là quẻ nội, chủ thể. Đối với Kim Trọng thì không thể

vi Kim Trọng hợp với Thuý Vân lại thành quẻ **Hoả-Thủy-Vị-Tế**, Vị Tế là chưa xong, ở đây Kim Trọng quẻ Thủy là quẻ nội giữ vai trò chủ đạo. Kim Trọng vẫn còn vương vấn Thuý Kiều.

Chi có Từ Hải có thể đưa Thuý Kiều lên “*ngôi mệnh phụ đường đường*” vì Kiều quẻ **Tốn-Phong** hợp với Từ Hải quẻ **Chấn-Lôi** thành **Phong-Lôi-Ích** nghĩa là Từ Hải có thể mang lại lợi ích cho Kiều. Cả hai là “*trai anh hùng, gái thuyền duyên*” họ hợp lại cũng thành quẻ **Lôi-Phong-Hàng** nên mới có cơ “*Phi nguyên sánh phượng, Đẹp duyên cời rồng*”.

Chính những lẽ trên mà Nguyễn Thiều Dững khẳng định: Dầu ý thức hay hoạt động theo sự dẫn dắt của vô thức, *Truyện Kiều* vẫn chảy mạnh dòng máu Kinh Dịch. Nguyễn Du đã cơ cấu *Truyện Kiều* trên nền Kinh Dịch hết sức tài tình, hết sức linh diệu, khó nhận thấy bàn tay thao tác của bậc đại thi hào. Mỗi tình tiết, mỗi số phận của nhân vật đều phản ánh một cách sinh động hình tượng quẻ chiếu mệnh, tự nhiên như hơi thở. Đọc *Truyện Kiều* không thể không chú ý đến hai lớp vận động, lớp trên các nhân vật đang chuyển dịch theo số phận, lớp dưới các quẻ Dịch tương ứng đang vận hành. Quả thật phù sa Kinh Dịch đã góp phần làm nên sắc màu rực rỡ cho hoa trái *Truyện Kiều*.